

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 23-4-2020

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Giao

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thanh Sơn

2. Bà Trần Việt Hồng Phượng

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Hữu Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

Ngày 23 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 452/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2020/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Lê Thị Mỹ T, sinh năm 1984; Địa chỉ: Số nhà X, ấp T, xã V, huyện C, tỉnh An Giang (có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 26/3/2020)

2. *Bị đơn:* Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1984; Địa chỉ: Số nhà X, ấp T, xã V, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong quá trình tố tụng, nguyên đơn Lê Thị Mỹ T trình bày:

- Về hôn nhân: Chị T và anh T1 tự tìm hiểu và được cha mẹ tổ chức lễ cưới vào năm 2003, nhưng không đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, anh chị sống hạnh phúc được khoảng 5 năm thì anh Tồng sinh ra ăn chơi, cờ bạc gây nợ bên ngoài, anh Tồng thường xuyên uống rượu đập phá đồ đạc, mắng chửi nhục mạ chị T...,

dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, vợ chồng không tôn trọng nhau, gia đình luôn bất hòa, áp lực cuộc sống ngày càng nặng, mâu thuẫn kéo dài không thể hàn gắn được nên chị T yêu cầu ly hôn với anh T.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Thanh T2, sinh ngày 21/3/2005. Sau khi ly hôn, con có nguyện vọng sống với ai thì người đó nuôi, không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn anh Nguyễn Thanh T1 nhưng anh T1 đều vắng mặt không có lý do, đồng thời không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Tại tờ bản trình bày ý kiến ngày 26/02/2020, cháu Nguyễn Thanh T2 trình bày nguyện vọng được tiếp tục sống với chị T, được chị T đồng ý nuôi con.

* Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Bị đơn vắng mặt, không có ý kiến trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

1.1 Quan hệ tranh chấp: Tranh chấp giữa chị Lê Thị Mỹ T và anh Nguyễn Thanh T1 là tranh chấp về ly hôn và tranh chấp về nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1.2 Thẩm quyền giải quyết: Tại đơn xác nhận ngày 26/02/2020, Công an xã V, huyện C, tỉnh An Giang xác định: anh Nguyễn Thanh T1 hiện đang có đăng ký hộ khẩu tại ấp T, xã V, huyện C, tỉnh An Giang. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

1.3 Về sự có mặt của đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với các

đương sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

2.1 Về hôn nhân: Năm 2003, chị Lê Thị Mỹ T và anh Nguyễn Thanh T1 tổ chức đám cưới và chung sống với nhau, đến năm 2019 thì chị T có yêu cầu ly hôn. Chị T trình bày hai chưa làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, Ủy ban nhân dân xã V, huyện C, tỉnh An Giang xác nhận chị Lê Thị Mỹ T và anh Nguyễn Thanh T không có thông tin đăng ký kết hôn. Chị T xác định chị không còn tình cảm với anh T1 nên yêu cầu được ly hôn, anh T1 đều không có mặt tại các phiên họp hòa giải do Tòa án triệu tập, không có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của chị T. Hội đồng xét xử nhận thấy, chị T và anh T1 không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn nên áp dụng khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình, tuyên bố không công nhận chị T và anh T1 là vợ chồng.

2.2 Về con chung: Chị T trình bày, chị và anh T1 có một con chung tên Nguyễn Thanh T2, sinh ngày 21/3/2005. Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân gia đình và ý kiến của chị T là xem xét nguyện vọng của con. Ngày 20/6/02/2020, cháu T2 có trình bày nguyện vọng được sống với mẹ với lý do anh T1 đi làm ăn nên cháu muốn sống với mẹ để tiếp tục đi học. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại Điều 15, Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, giao cháu T2 cho chị T1 tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không buộc anh T1 phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung trong vụ án này.

Chị T và gia đình phải tạo điều kiện cho anh T1 trong việc thực hiện nghĩa vụ, quyền của cha mẹ đối với con chung theo quy định tại Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Việc nuôi con có thể bị thay đổi theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

2.3 Về tài sản chung và nợ chung: Chị T không yêu cầu nên không Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Chị Tiên là nguyên đơn nên phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

[4] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Mỹ T.

- Về hôn nhân: Không công nhận chị Lê Thị Mỹ T và anh Nguyễn Thanh T1 là vợ chồng.

- Về con chung: Chị Lê Thị Mỹ T được quyền nuôi con chung tên Nguyễn Thanh T2, sinh ngày 21/3/2005.

Anh Nguyễn Thanh T1 không cấp dưỡng nuôi con do chị Lê Thị Mỹ T không yêu cầu.

Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Việc nuôi con có thể bị thay đổi dựa trên cơ sở lợi ích của con.

2. *Về án phí sơ thẩm:* Chị Lê Thị Mỹ T phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006608 ngày 11/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. *Quyền kháng cáo:* Chị Lê Thị Mỹ T và anh Nguyễn Thanh T1 được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
 - Lưu hồ sơ;
 - Lưu văn phòng.

Nguyễn Ngọc Giao